

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số... 382... ngày 08/6/2021
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC... Phòng... VP Lưu hồ sơ
	Sao...

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/HĐ/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH SX & TM Hải Đăng

Địa chỉ: Thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, Hưng Yên

Điện thoại: 0979232489

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0901101532, Đăng ký lần đầu ngày 17/5/2021, nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Hộp, Khay xộp 5G food
2. Thành phần: HIPS, GPPS
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: sản phẩm dùng trực tiếp. Bảo quản ở nhiệt độ mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói bao bì PE. M12 mỗi túi gồm 4 dây hộp, mỗi dây gồm 800 hộp. M14 gồm 8 dây hộp (960 hộp, khay). M16 gồm 6 dây hộp (hộp, 600 khay). M18 gồm 4 dây hộp (480 hộp, khay). Hộp cơm gồm 4 dây khay (600 hộp, khay). Hộp xôi gồm 6 dây hộp (1080 hộp, khay)

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty TNHH SX & TM Hải Đăng

Địa chỉ: Thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, Hưng Yên.

Điện thoại: 0979232489

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo nội dung mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 12-1:2011/BYT về An toàn vệ sinh đối với bao bì nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;

- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hung Yên, ngày 02 tháng 02 năm 2021



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN NGHĨA

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

BẢN SAO

Tên mẫu: **Hộp xốp, khay xốp**
Name of sample

Khách hàng: **Hộ kinh doanh Nguyễn thị Thuận**
Customer
Đ/c: Khu CNLN Minh Khai – TT Như Quỳnh – Huyện Văn Lâm- Tỉnh Hưng Yên

Số lượng mẫu: **09 cái**
Quantity

Ngày nhận mẫu: **2/04/2021**
Date of receiving

Tình trạng mẫu: **Mẫu đựng trong túi nilon**
Status of sample

Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 2/04/2021 Đến ngày: 19/04/2021**
Test duration From To



TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021
 Giám đốc

Head of Lab

Ngày: 27-05-2021

Số: 5653 Quyển Số: 01 SGT/BS

Nguyễn Trần Quân



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Sữa

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2021/647/TN4

Trang/Page 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức quy định Limits (***)	Kết quả Results
1	Hàm lượng Chì (*)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	< 100	KPH (LOD =1,0) (**)
2	Hàm lượng Cadimi (*)	µg/g	“	< 100	KPH (LOD =1,0)
3	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm: (*)		QCVN 12-1:2011/BYT		
	. 60°C, 30 phút, trong nước	µg/ml	“	≤ 30	KPH (LOD =5,0)
	. 60°C, 30 phút, trong axit axetic 4%	µg/ml	“	≤ 30	KPH (LOD =5,0)
	. 60°C, 30 phút, trong etanol 20%	µg/ml	“	≤ 30	KPH (LOD =5,0)
	. 25°C, 60 phút, trong n-heptan	µg/ml	“	≤ 240	KPH (LOD =5,0)
4	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong axit axetic 4%)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 1,0	< 1,0
5	Lượng KMnO ₄ sử dụng: (*) (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong nước)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 10	KPH (LOD =1,0)
6	Tổng hàm lượng các chất bay hơi: Styrene + toluene + ethylbenzen + isopropylbenzen+ n-propyl benzene(****)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 5	KPH (LOD = 1,0)
	• Styrene			≤ 2	KPH (LOD = 0,5)
	• Ethylbenzene			≤ 1	KPH (LOD =0,5)
7	Định danh nhựa bằng phương pháp phổ hồng ngoại(****)		ASTM E 1252-98		Polystyrene tương nơ

LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp; LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp

(*): Chỉ tiêu đã được công nhận VILAS

(**): KPH: không phát hiện;

(***): Mức quy định: QCVN12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm

(****): Chỉ tiêu được phân tích bởi thầu phụ





ĐỰ THẢO NỘI DUNG
MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Hộp xộp

- Thành phần:

- Ngày sản xuất, hạn sử dụng:

- Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm:

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Điện thoại:

- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: sản phẩm dùng trực tiếp. Bảo quản ở nhiệt độ mát. Không dùng để chứa đựng thực phẩm có nhiệt độ lớn hơn 100°C.

Khối lượng:



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

Tên mẫu: **Hộp xốp, khay xốp**
Name of sample

Khách hàng: **Hộ kinh doanh Nguyễn thị Thuận**
Customer
Đ/c: Khu CNLN Minh Khai – TT Như Quỳnh – Huyện Văn Lâm- Tỉnh Hưng Yên

Số lượng mẫu: **09 cái**
Quantity

Ngày nhận mẫu: **2/04/2021**
Date of receiving

Tình trạng mẫu: **Mẫu đựng trong túi nilon**
Status of sample

Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 2/04/2021 Đến ngày: 19/04/2021**
Test duration From To

BẢN SAO



TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM
Head of Lab
TRẦN NHƯ QUỲNH
Director
Ngày: 27-05-2021

Nguyễn Trần Quân



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

PHÓ CHỦ TỊCH
Vũ Văn Sĩ

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.



21 11 1958



Số/No: 2021/647/TN4

Trang/Page: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức quy định Limits (***)	Kết quả Results
1	Hàm lượng Chì (*)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	< 100	KPH (LOD = 1,0) (**)
2	Hàm lượng Cadimi (*)	µg/g	„	< 100	KPH (LOD = 1,0)
3	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm: (*)		QCVN 12-1:2011/BYT		
	. 60°C, 30 phút, trong nước	µg/ml	„	≤ 30	KPH (LOD = 5,0)
	. 60°C, 30 phút, trong axit axetic 4%	µg/ml	„	≤ 30	KPH (LOD = 5,0)
	. 60°C, 30 phút, trong etanol 20%	µg/ml	„	≤ 30	KPH (LOD = 5,0)
	. 25°C, 60 phút, trong n-heptan	µg/ml	„	≤ 240	KPH (LOD = 5,0)
4	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 1,0	< 1,0
5	Lượng KMnO ₄ sử dụng; (*) (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong nước)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 10	KPH (LOD = 1,0)
6	Tổng hàm lượng các chất bay hơi: Styrene + toluene + ethylbenzen + isopropylbenzen + n-propyl benzene(****)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	≤ 5	KPH (LOD = 1,0)
	• Styrene			≤ 2	KPH (LOD = 0,5)
	• Ethylbenzene			≤ 1	KPH (LOD = 0,5)
7	Định danh nhựa bằng phương pháp phổ hồng ngoại(****)		ASTM E 1252-98		Polystyrene trương nở

LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp; LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp

(*): Chỉ tiêu đã được công nhận VILAS

(**): KPH: không phát hiện;

(***): Mức quy định: QCVN12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm

(****): Chỉ tiêu được phân tích bởi thầu phụ



2021/647/TN4



CÔNG TY TNHH SX&TM
HẢI ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB

Hưng Yên, ngày tháng 06 năm 2021

THÔNG BÁO

Xác nhận kết quả kiểm nghiệm mẫu đánh giá chất lượng ATTP

Kính gửi: Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên

Vào khoảng thời gian tháng 4 năm 2021, hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thuận có làm kiểm nghiệm mẫu Khay xốp, hộp xốp tại tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng QUATEST1 địa chỉ số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy Hà Nội. Vào tháng 5 năm 2021 hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thuận chuyển tên thành Công ty TNHH SX&TM Hải Đăng có cùng địa chỉ tị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, Hưng Yên. Chúng tôi xin xác nhận phiếu kiểm nghiệm của hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thuận là phiếu kiểm nghiệm kết quả của công ty TNHH SX&TM Hải Đăng. Chúng tôi làm thông báo này để xác nhận và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định.

Nơi nhận:
- Như trên;



Nguyễn Văn Nghĩa